

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~8961~~ /BTP-TCCB

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2025

V/v ban hành và hướng dẫn thực hiện khung tiêu chí chấm điểm thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố năm 2025

Kính gửi:

- Trưởng, Phó Trưởng Cụm thi đua Sở Tư pháp, Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố năm 2025;
- Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 11/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Tư pháp; căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Cụm thi đua, Khởi thi đua ngành Tư pháp, Quyết định số 1100/QĐ-BTP ngày 01/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “*Đoàn kết, trách nhiệm, chủ động, tinh gọn, hiệu quả, thi đua về đích sớm các nhiệm vụ được giao*”; để đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong việc đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề của các Sở Tư pháp làm cơ sở việc bình xét danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” năm 2025, Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn thực hiện khung tiêu chí chấm điểm thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố năm 2025 như sau:

1. Khung tiêu chí chấm điểm thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố năm 2025

Căn cứ nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề “*Đoàn kết, trách nhiệm, chủ động, tinh gọn, hiệu quả, thi đua về đích sớm các nhiệm vụ được giao*” (ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-BTP ngày 01/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Bộ Tư pháp ban hành Khung tiêu chí chấm điểm thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố năm 2025 (có Khung tiêu chí kèm theo) là cơ sở để Cụm thi đua Sở Tư pháp, Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Cụm thi đua) và các Sở Tư pháp tổ chức thực hiện đánh giá, chấm điểm thi đua.

2. Trách nhiệm thực hiện Khung tiêu chí chấm điểm thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố năm 2025

- Căn cứ Khung tiêu chí chấm điểm thi đua do Bộ Tư pháp ban hành, Trưởng Cụm thi đua chủ trì phối hợp với Phó Trưởng Cụm thi đua và các đơn vị thành

viên quy định chi tiết, cụ thể hoá các tiêu chí chấm điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của các Sở Tư pháp thuộc Cụm thi đua (nếu cần thiết) và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố là thành viên của Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức đánh giá, tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác theo quy định của Khung tiêu chí đảm bảo khách quan, chính xác phù hợp và gửi kết quả tự chấm điểm về Trưởng Cụm thi đua để tổng hợp theo thời hạn do Trưởng Cụm thi đua quy định. Mốc thời gian được tính để chấm điểm các tiêu chí thi đua tính từ ngày 01/4/2025 đến hết ngày 31/12/2025 (*trường hợp các Cụm thi đua tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Cụm thi đua trước ngày 31/12/2025, Trưởng Cụm thi đua quy định mốc thời gian chấm điểm cụ thể*).

- Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các Sở Tư pháp thuộc Cụm thi đua, Trưởng Cụm thi đua có trách nhiệm tổng hợp, chủ trì tổ chức để Cụm thi đua rà soát, thẩm tra kết quả tự chấm điểm của các Sở Tư pháp, bình xét, thống nhất đánh giá kết quả chấm điểm thi đua đối với các Sở Tư pháp trong Cụm thi đua (sắp xếp theo thứ tự điểm từ cao đến thấp) và báo cáo kết quả về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp (qua Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp) chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc đánh giá chấm điểm.

Kết quả chấm điểm thi đua do Cụm thi đua đánh giá là cơ sở để bình xét, suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” năm 2025 đối với các Sở Tư pháp tại Hội nghị Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của các Cụm thi đua.

Trên cơ sở Khung tiêu chí chấm điểm thi đua đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố, Bộ Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các thành viên HĐTĐKT Ngành (để biết);
- Công TTĐT của Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Phan Thị Hồng Hà



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KHUNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA SỞ TƯ PHÁP
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Công văn số: 8461/BTP-TCCB ngày 22 tháng 12 năm 2025
của Bộ Tư pháp)*

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú
I	Kết quả thực hiện tiêu chí thi đua tại Kế hoạch phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Tư pháp phát động	300	
1	Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật	40	
1.1.	Triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	10	
1.2.	Chú trọng soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tiến độ, chất lượng	10	
1.3.	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, tổ chức thẩm định hiệu quả chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	10	
1.4.	Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật	10	
2	Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật	50	
2.1	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra văn bản QPPL; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các văn bản có quy định trái pháp luật thông qua tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền; tham mưu kịp thời xử lý văn bản QPPL theo đúng quy định	10	

TU



TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú
	của pháp luật sau khi nhận được kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền		
2.2	Triển khai hiệu quả công tác rà soát văn bản QPPL; phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, có nội dung mâu thuẫn, chông chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện qua rà soát; tham mưu kịp thời công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực định kỳ hằng năm theo quy định	5	
2.3	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL gồm: công tác xây dựng thể chế, công tác phối hợp, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp xã	5	
2.4	Thực hiện trách nhiệm đăng tải, cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định	5	
2.5	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản QPPL về xử lý vi phạm hành chính	10	
2.6	Có ý kiến đối với các vụ việc về xử lý vi phạm hành chính phát sinh trên thực tế có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (nếu có), kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật	5	
2.7	Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 15/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2025;	10	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú
	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tăng cường xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý		
3	Công tác hành chính tư pháp	40	
3.1	Triển khai có hiệu quả các văn bản QPPL và công văn quán triệt của Bộ Tư pháp liên quan đến việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực hộ tịch	10	
3.2	Thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử trong lĩnh vực hộ tịch, rà soát dữ liệu số hoá hộ tịch lịch sử, phối hợp với Bộ Tư pháp bảo đảm dữ liệu đầy đủ phục vụ giải quyết TTHC;	5	
3.3	Đôn đốc UBND cấp xã thực hiện xử lý dữ liệu có sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	5	
3.4	Kịp thời triển khai các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2907/QĐ-BTP ngày 24/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam.	5	
3.5	Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc.	4	
3.6	Tiếp nhận đúng thẩm quyền và tham mưu giải quyết đúng trình tự, thủ tục xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; xin cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, xin cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam; không để xảy ra sai phạm trong giải quyết các việc về quốc tịch.	4	
3.7	Tổ chức tổng kết 15 năm thi hành Luật nuôi con nuôi	4	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú
	năm 2010; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật nuôi con nuôi năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đẩy mạnh và đổi mới công tác truyền thông, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua hình thức nuôi con nuôi, là một trong những hình thức chăm sóc thay thế dành cho trẻ em		
3.8	Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trong nước thông qua hoạt động theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước, Chú trọng triển khai các hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác đánh giá nhu cầu, lập danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng, đảm bảo các trẻ em có nhu cầu cần tìm gia đình thay thế được sống trong môi trường gia đình phù hợp	3	
4	Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy	30	
4.1	Tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.	5	
4.2	Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Sở Tư pháp theo quy định.	10	
4.3	Tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật	5	
4.4	Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật; bố trí, sử dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ công chức của Sở theo yêu cầu của vị trí việc làm.	10	
5	Công tác hỗ trợ tư pháp	40	
5.1	Thực hiện đầy đủ và đảm bảo đúng quy định về việc	10	

10

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú
	tiếp nhận, kiểm tra, xác minh hồ sơ và đề nghị Bộ Tư pháp cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật về luật sư		
5.2	Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo và có các giải pháp cụ thể triển khai Luật Công chứng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về công tác chứng thực	10	
5.3	Có biện pháp triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, các văn án hướng dẫn thi hành Luật Đấu giá tài sản; rà soát, tham mưu, đề xuất hoàn thiện pháp luật về đấu giá tài sản tại địa phương	10	
5.4	Thực hiện, tham mưu thực hiện kiểm tra, thanh tra tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp theo thẩm quyền tại địa phương; thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ báo cáo về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp tại địa phương theo yêu cầu của Bộ Tư pháp	10	
6	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý	40	
6.1	Hướng dẫn, chỉ đạo để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Ban hành kế hoạch triển khai, văn bản hướng dẫn thực hiện (<i>Tham mưu ban hành kế hoạch của UBND cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (hoặc Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương) hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL, HGCS, TGPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, HTPL cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025 trên địa bàn</i> ; Thực hiện việc báo cáo, thống kê định kỳ theo quy định (Thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư 17/2025/TT-BTP ngày 24/10/2025 quy định chế độ báo cáo thống kê)	6	
6.2	Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật	8	
6.3	Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật	6	
6.4	Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	6	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú
	vụ trong công tác trợ giúp pháp lý		
6.5	Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	6	
6.6	Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, HGCS, TGPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, HTPL cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Tham mưu, tổ chức thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030” (ban hành theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, HGCS, TGPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, HTPL cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Cập nhật thông tin về tổ chức, nhân sự, vụ việc trợ giúp pháp lý; đăng tải danh sách người, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý)	4	
6.7	Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông (Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và các Luật, Nghị quyết, VBQPPL mới được ban hành phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn tại địa phương, Tham mưu tổ chức thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL” theo kế hoạch)	4	
7	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin	20	
7.1	Ban hành Kế hoạch hoặc Chương trình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2024 và các văn bản có liên quan	5	
7.2	Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin hoặc Kế hoạch Chuyển đổi số hằng năm của Sở Tư pháp	5	
7.3	Đơn vị đã phân công công chức chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin hoặc chuyển đổi số	5	
7.4	Gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử ký số qua Trục liên thông văn bản quốc gia	5	
8	Công tác thống kê	20	
8.1	Thực hiện đầy đủ, đúng hạn các biểu báo cáo thống kê	3	
8.2	Đủ thông tin trong biểu	3	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú
8.3	Đảm bảo chất lượng các biểu báo cáo thống kê	9	
8.4	100% Sở Tư pháp, Cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đầy đủ các biểu báo cáo thống kê bằng biểu mẫu điện tử trên Hệ thống báo cáo thống kê ngành Tư pháp	5	
9	Công tác bồi thường nhà nước	10	
9.1	Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước	4	
9.2	Chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương khẩn trương giải quyết dứt điểm các vụ việc yêu cầu bồi thường đang còn tồn đọng để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại cũng như lợi ích của Nhà nước; chủ động phục hồi danh dự đối với người bị thiệt hại theo quy định tại Điều 57 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; chủ động dự báo khả năng phát sinh yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án thông qua kết quả rà soát các nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc giải quyết các vụ việc hành chính trên địa bàn tỉnh để tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chỉ đạo kịp thời trong công tác bồi thường nhà nước	6	
10	Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	10	
10.1	Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định của pháp luật	5	
10.2	Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền, các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, các vụ việc tồn đọng được cơ quan thẩm quyền giao	5	
II	Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và	120	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú
	pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế cơ quan, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị		
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị	30	
2	Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”	20	
3	Xây dựng tập thể đơn vị đoàn kết, không có cá nhân bị kỷ luật đảng, chính quyền hoặc vi phạm pháp luật	25	
4	Tổ chức triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại cơ quan, đơn vị	25	
5	Thực hiện nghiêm túc các quy định về văn hóa công sở, xây dựng môi trường làm việc ngăn nắp, khoa học, cảnh quan xanh sạch đẹp	20	
III	Công tác thi đua khen thưởng	50	
1	Quán triệt, triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Có quy chế thi đua khen thưởng của đơn vị	10	
2	Xây dựng kế hoạch phát động, hưởng ứng, tổ chức triển khai các phong trào thi đua tại đơn vị theo chỉ đạo của Bộ và của Cụm thi đua	10	
3	Hàng năm sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai các phong trào thi đua. Tổ chức bình xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch	10	
4	Quan tâm phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng điển hình tiên tiến nhằm lan tỏa, tạo động lực tích cực trong cơ quan, đơn vị	10	
5	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về công	10	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú
	tác thi đua khen thưởng theo quy định. Tham gia đầy đủ, trách nhiệm, hiệu quả vào hoạt động của các Cụm thi đua.		
IV	Điểm thưởng	30	
1	Hoàn thành vượt kế hoạch và các nhiệm vụ được giao trong năm	15	
2	Đơn vị có giải pháp mới, sáng tạo trong quản lý, điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính... đem lại hiệu quả thiết thực được công nhận tại cơ quan, đơn vị, địa phương	15	
	Tổng điểm	500	

